Topic: Environment

1. Từ vựng chung về các vấn đề môi trường

Nouns

| Từ vựng | Phiên âm | Nghĩa |
|-----------------------|------------------------------------|--------------------------|
| Contamination | /kənˌtæmɪˈneɪ∫n/ | ô nhiếm, nhiễm độc |
| A marine ecosystem | /məˈriːn/ /ˈiː.kəʊˌsɪs.təm/ | hệ sinh thái dưới biển |
| Solar panel | /ˌsəʊ.lə ˈpæn.əl/ | pin mặt trời |
| Habitat destruction | /ˈhæb.ɪ.tæt/ /dɪˈstrʌk.ʃən/ | tàn phá sinh vât sống |
| Fossil fuels | /ˈfɒs.əl ˌfjʊəl/ | nguyên liệu hóa thạch |
| Deforestation | /diːˌfɒr.ɪˈsteɪ.ʃən/ | tàn phá rừng |
| Preserve biodiversity | /prɪˈzɜːv/ /ˌbaɪ.əʊ.daɪˈvɜː.sə.ti/ | bảo tồn đa dạng sinh học |
| Greenhouse | /ˈgriːn.haʊs/ | hiệu ứng nhà kính |
| The ozone layer | /ˈəʊ.zəʊn ˌleɪ.ər/ | tầng ozone |
| Ecological balance | /ˌiːkəˈlɒdʒɪkl ˈbæləns/ | cân bằng hệ sinh thái |

VERBS

| Từ vựng | Phiên âm | Nghĩa |
|--------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| | | |
| Exploit | /ɪkˈsplɔɪt/ | khai thác |
| Over-abuse | /ˈəʊ.vər ; əˈbjuːz/ | lạm dụng quá mức |
| Degrade ecosystems | /dɪˈgreɪd , ˈiː.kəʊˌsɪs.təm/ | Suy thoái hệ sinh thái |
| Damage | /ˈdæm.ɪdʒ/ | tàn phá, phá hoại |
| Deplete natural resources | /dɪˈpliːt//ˌnætʃ.ər.əl rɪˈzɔː.sɪz/ | cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên |
| | | |
| Reduce CO2 emissions | iˈmɪʃ.ən/ | giảm khí thải CO2 |
| Raise awareness | /reɪz ; əˈweə.nəs/ | Nâng cao nhận thức |
| Threaten natural habitats | /ˈθret.ən//ˈnætʃ.ər.əl ˈhæb.ɪ.tæt/ | Đe dọa động vật thiên nhiên |
| Sustain the soil and ecosystem | /səˈsteɪn/ /ˈiːkəʊsɪstəm/ | |
| Sustain the son and ecosystem | / 30 Stelli/ / I.NOOSIStelli/ | Duy trì đất và hệ sinh thái |
| | | |

| Replenish | /rɪˈplenɪʃ/ | được cung cấp, bổ sung thêm |
|---------------------------|-------------|-----------------------------|
| Combat/ tackle/ cope with | | đương đầu, giải quyết |

Adj

| Efficacious | /ˌef.ɪˈkeɪ.ʃəs/ | Hiệu quả |
|--------------------------|----------------------------------|--|
| Poisonous | /ˈpɔɪ.zən.əs/ | Độc hại |
| Environmentally-friendly | /ɪn.vaɪ.rənˌmen.təl.i ˈfrend.li/ | Thân thiện với môi trường |
| Excessive | /ɪkˈsesɪv/ | Quá mức |
| Easily recyclable | /ˈiː.zəl.i ; ˌriːˈsaɪ.klə.bəl/ | dễ dàng tái chế |
| Devastating | /ˈdevəsteɪtɪŋ/ | tàn phá, hủy hoại tàn bạo |
| Sustainable | /səˈsteɪnəbəl/ | Giữ gìn, bảo tồn, duy trì |
| Biodegradable | /ˌbaɪəʊdɪˈgreɪdəbəl/ | có thể phân hủy được bởi vi khuẩn |
| Compostable | /kɒmˈpɒs.tə.bəl/ | có thể phân hủy thành phân hữu, phân chuồng |
| Endangered | /ɪnˈdeɪn.dʒəd/ | bị nguy hiểm, đe dọa |
| Disposable | /dɪˈspəʊ.zə.bəl/ | dùng một lần |

2. Từ vựng chủ đề Pollution

| Từ vựng | Phiên âm | |
|------------------------|-------------------------|-----------------------|
| exhaust gas | /ɪgˈzɔːst, gæs/ | khí thải |
| illegal dumping | /ɪˈliː.gəl, ˈdʌm.pɪŋ/ | xả rác trái quy định |
| intensive farming | /ɪnˌten.sɪv ˈfɑː.mɪŋ/ | khai thác quá mức |
| overpopulation | /ˌəʊ.vəˌpɒp.jəˈleɪ.ʃən/ | quá dân số |
| overgrazing =excessive | /ˌəʊ.vəˈgreɪ.zɪŋ/ | quá mức |
| fresh/pure | /freʃ/ /pjʊər/ | tinh khiết, trong veo |
| catalyze (for) | /ˈkæţ.əl.aɪz/ | xúc tác |

| produce pollution/ CO2/ greenhouse (gas) emissions | tạo ra ô nhiễm/CO2/ khí gây hiệu ứng nhà kính |
|--|--|
| contaminate groundwater/ the soil/ food/ crops | gây ô nhiễm nước ngấm/ đất/ thức ăn/mùa màng |

3. Từ vựng chủ đề Global Warming

| Từ vựng | Phiên âm | Ý nghĩa |
|------------------|-------------------------|--------------------|
| soil erosion | /sɔɪl, ɪˈrəʊ.ʒən/ | xói mòn đất |
| activated carbon | /ˈæk.tɪ.veɪt, ˈkɑː.bən/ | than hoạt tính |
| alternatives | /plˈtɜː.nə.tɪv/ | giải pháp thay thế |
| deforestation | /diːˌfɒr.ɪˈsteɪ.ʃən/ | phá rừng |
| contamination | /kənˈtæm.ɪ.neɪt/ | sự làm nhiễm độc |
| greenhouse | /ˈgriːn.haʊs/ | hiệu ứng nhà kính |
| acid deposition | /ˈæs.ɪd, ˌdep.əˈzɪʃ.ən/ | mưa axit |

| protect a coastal ecosystem | bảo vệ hệ sinh thái ven bờ |
|--|--|
| aerobic attached-growth treatment process | quá trình xử lý sinh học hiếu khí dính bám |
| aerobic suspended-growth treatment process | quá trình xử lý sinh học hiếu khí lơ lửng |

| raise awareness of environmental issues | nâng cao nhận thức về những vấn đề môi trường |
|---|--|
| | |
| | |
| | |
| deplete natural resources/the ozone layer | làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên/ tầng ozon |
| | |

4. Từ vựng chủ đề Energy

| Từ vựng | Phiên âm | Nghĩa |
|--|--|----------------------------------|
| sources of Power | /sɔːsiz əv paʊə ^r / | nguồn năng lượng |
| coal mine | /kəʊl maɪn/ | mỏ than |
| generation of Power | /ˌdʒen.əˈreɪ.ʃən əv paʊər/ | sự phát điện |
| nuclear reactor | /ˈnjuː.klɪər riˈæk.tər/ | lò phản ứng hạt nhân |
| electrical generator | /ɪˈlek.trɪ.kəl ˈdʒen.ə.reɪ.tə ^r / | máy phát điện |
| transformer | /træns'fɔ:.mər/ | máy biến thế |
| radioactive waste | /ˌreɪ.di.əʊˈæk.tɪv, weɪst/ | chất thải phóng xạ |
| hydroelectricity | /ˌhaɪ.drəʊ.ɪ.lekˈtrɪs.ə.ti/ | thủy điện |
| implement rolling power cuts | | tiến hành cắt điện luân phiên |
| high levels of radiation | | mức độ phóng xạ cao |
| nuclear accident = nuclear disaster | | tai nạn/thảm họa hạt nhân |

5. Từ vựng chủ đề Garbage

| Từ vựng | Phiên âm | Nghĩa |
|----------|------------|--------------|
| litterer | /ˈlɪtərər/ | người xả rác |
| emission | /ɪˈmɪʃn/ | khí thải |

| disturbing | /dɪˈstɜːrbɪŋ/ | khó chịu |
|-----------------------------------|--|----------------------|
| separate/ segregated | /'sep.ər.ət/ /'seg.rɪ.geɪ.tɪd/ | phân loại |
| fouling organisms | /fuːˈleɪɪŋ/ /ˈɔːgənɪzmz/ | sinh vật gây ô nhiễm |
| disposal place | /dɪˈspoʊzl pleɪs/ | nơi vứt rác |
| to prioritize | /praɪˈɔːrətaɪz/ | ưu tiên cái gì hơn |
| | | |
| the global plastic waste crisis | cuộc khủng hoảng rác thải nhựa toàn cầu | |
| a world free of plastic pollution | một thế giới không ô nhiễm nhựa | |

6. Ideas for topic Environment

Nguyên nhân gây ra các vấn đề môi trường

| suy thoái tầng ozon, thủng tầng ozon | ozone layer depletion |
|--------------------------------------|-------------------------------|
| sự tăng nhiệt độ, sự nóng lên | temperature soar |
| thảm họa thiên nhiên | natural disaster |
| biến đổi khí hậu | climate change |
| rác thải công nghiệp | industrial waste |
| khủng hoảng ô nhiễm nhựa | plastic pollution crisis |
| việc đốt nhiên liệu hóa thạch | the burning of fossil fuels |
| tan băng ở cực | melting of the polar ice caps |
| quá trình sa mạc hóa | desertification |
| | |

Hậu quả lên con người và động vật

| đe dọa giống loài có nguy cơ tuyệt chủng | threaten species with |
|--|-----------------------|
|--|-----------------------|

| làm tăng nguy cơ nhiễm trùng đường hô hấp | increase the risk of respiratory infections | |
|---|---|--------------------------|
| chức năng phổi bị giảm đi | reduced lung function | |
| bệnh tật và tỷ lệ sinh sản thấp hơn | lower fertility rate | lower reproductive rates |
| khó thở nhẹ | mild breathing difficulties | |
| các thành phố bị ô nhiễm | polluted cities | |
| tạo ra bão bụi | create dust storms | |
| phá hoại mùa màng, rừng | damage crops, forest | |
| giết hàng triệu động vật biển | kill millions marine creatures | |

Các biện pháp cuả chính phủ và cá nhân

| thay thế xe chạy bằng xăng bằng xe không thải khí thải ra môi trường | replace gasoline-fueled cars with zero-emissions vehicles (ZEV) | |
|---|---|--|
| lắp đặt thiết bị kiểm soát ô nhiễm | install pollution control devices | |
| đi phương tiện công cộng thay vì lái xe | take/use public transportation instead of driving a car | |
| thông qua luật để điều tiết lượng khí thải | adopt laws to regulate emissions | |
| cuộc vận động xanh | the green movement | |
| tái chế rác thải và trồng cây trong vườn. | recycling waste and planting a tree in their garden | |
| phát triển nguồn năng lượng có thể tái tạo | develop renewable energy | |
| chọn sản phẩm ít bao bì | choose products with less packaging | |
| ngăn chặn sự nóng lên toàn cầu | take action global warming | |
| | | |

Một số sự kiện liên quan tới chủ đề môi trường

The Paris Agreement was ratified on November 4, 2016, among 118 nations as a larger effort to limit the emissions of carbon dioxide and other greenhouse gasses. Each country agreed to take measures to combat climate change, with the final objective of keeping the post-industrial global temperature rise below two degrees celsius.

Vào ngày 4/11/2016, Hiệp định Paris về Biến đổi Khí hậu chính thức có hiệu lực. Thể hiện cam kết quốc tế sâu rộng nhằm giảm đáng kể lượng khí thải carbon. Mỗi quốc gia đồng ý thực hiện các biện pháp chống biến đổi khí hậu, với mục tiêu cuối cùng là giữ cho nhiệt độ trung bình toàn cầu không tăng quá 20 độ C so với nhiệt độ thời kỳ tiền công nghiệp bằng cách cắt giảm đáng kể lượng khí thải carbon.

<u>Sự kiện:</u> Earth Day falls on 22 April and marks the anniversary of the start of the modern environmental movement in 1970. Earth Day was launched in response to Rachel Carson's book "Silent Spring" that was published in 1962 and raised people's awareness of the negative impacts of chemicals on the natural environment, specifically the pesticide.

Ngày Trái đất rơi vào ngày 22/4 và đánh dấu kỷ niệm ngày bắt đầu phong trào môi trường hiện đại vào năm 1970. Ngày Trái đất được phát động để hưởng ứng cuốn sách "Mùa xuân im lặng" của Rachel Carson xuất bản năm 1962 và nâng cao nhận thức của mọi người về tác động tiêu cực của hóa chất về môi trường tự nhiên, cụ thể là thuốc trừ sâu.

<u>Sự kiện:</u> World Environment Day on 5 June is the United Nation's flagship day for promoting environmental awareness. Last year's World Environment Day kicked off the UN Decade on Ecosystem Restoration, which focuses on reviving billions of hectares, from forests to farmlands, mountains and seas to help restore the climate.

Ngày Môi trường Thế giới vào ngày 5/6 là ngày hàng đầu của Liên Hợp Quốc nhằm nâng cao nhận thức về môi trường. Ngày Môi trường Thế giới năm ngoái đã khởi động Thập kỷ Khôi phục Hệ sinh thái của Liên Hợp Quốc, tập trung vào việc khôi phục hàng tỷ héc ta, từ rừng đến đất canh tác, núi và biển để giúp khôi phục khí hậu.

Writing task 2

1. Tổng quan về chủ đề Environment - IELTS Writing

Các chủ đề phụ thường gặp trong bài thi IELTS

Chủ đề Environment luôn xoay quanh các vấn đề ô nhiễm toàn cầu hoặc tình trạng ô nhiễm đặc trưng ở bất kỳ quốc gia nào. Đề bài sẽ hướng thí sinh đến những tình trạng ô nhiễm đang được quan tâm hiện nay, bạn sẽ phải phân tích những nguyên nhân cũng như những phương hướng giải quyết mà chính phủ và mỗi cá nhân cần làm để góp phần khắc phục, bảo vệ môi trường.

Các dạng đề xoay quanh chủ đề Environment (Môi trường) thường xoay quanh các vấn đề sau:

- Human Impacts on the Environment
- Global warming and Climate change
- The protection of animal species
- Energy depletion
- Deforestation
- Water pollution
- Air pollution
- Overpopulation
- Environmental Issues and Solutions

Ví dụ những câu hỏi về Environment trong IELTS Writing Task 2

- The increase in the production of consumer goods results in damage to the natural environment. What are the causes of this?
- Some people think that the best way to solve global environmental problems is to increase the cost of fuel. To what extent do you agree or disagree?
- The natural resources such as oil, forests and freshwater are being consumed at an alarming rate. What problems does it cause? How can we solve these problems?
- Environmental damage is a problem in most countries. What factors damage the environment and who should take responsibility?
- Many foods are shipped from far away. Some people think that eating local food is more environmentally and economically. Do you think the advantages outweigh its disadvantages?

While some people consider global warming to be the most pressing environmental problem which we have at the moment, others believe that deforestation has a more devastating impact on our world.

Discuss both sides and give your opinion.

The government should reduce the amount of money spent on local environmental problems and instead increase funding into urgent and more threatening issues such as global warming.

To what extent do you agree?

With increasing populations and ever growing urban centers, many countries are losing their natural beauty spots.

What benefits are there to protecting places of natural beauty?

How can this be solved?

Although many people value their public parks, this space could be better used for other purposes such as residential areas for the ever growing population or to develop business and boost economies.

To what extent do you agree or disagree with this?

With deforestation, urban development and illegal hunting, many animal species are becoming endangered as they lose their habitat and some are even threatened to the point of extinction.

Do you think it is important to protect animals?

What measures can be taken to deal with this problem?

Global warming is one of the biggest threats to our environment.

What causes global warming?

What solutions are there to this problem?

Both governments and individuals are spending vast amounts of money protecting animals and their habitat. This money could be better spent dealing with fundamental issues in society such as poverty and health care.

To what extent do you agree?

Some people think that current environmental issues are global problems and should therefore be dealt with by the government while others believe that these problems can only be tackled by individuals.

Discuss both sides and give your opinion.

2. Ý tưởng áp dụng cho chủ đề Environment

Exploitation of natural (Khai thác tài nguyên thiên nhiên)

- Fossil fuels are highly beneficial to the rapid growth of worldwide industries.
- Alternative sources of energy such as solar and wind power demand a great volume of funds and investments.

Causes

- Humans are also cutting down trees to make space for residential complexes and multiplexes.
- Some devastating effects of deforestation include soil erosion, an increase in greenhouse gasses leading to global warming, loss of biodiversity, increased flooding, and drought.

Problems

- Habitat destruction is one of the primary reasons why species of plants and animals are being endangered, or worse, extinct.
- Create sustainability programs that aim to educate people about the importance of conserving natural resources.

Solutions

- Protecting wetlands and coastal ecosystems

Deforestation (Nan khai phá rừng)

- Overpopulation too directly affects forest covers, as with the expansion of cities, more land is needed to establish housing and settlements.

Causes

- Many industries in petrochemicals release their waste into rivers, which results in soil erosion and make it unfit to grow plants and trees.
- The loss of trees allows for flooding, soil erosion, desertification, and higher temperatures to occur more rapidly and exponentially.
- When trees are cut down, the flow of water is disrupted, and the soil loses its ability to retain water. It leads to floods in some areas and droughts in others.

Problems

- Deforestation leads to a huge loss of biodiversity. Forests not only provide habitats for wildlife but also foster medicinal conservation.
- Reduce daily consumption of paper includes printing paper, notebooks, napkins, toilet paper

Solutions

- Educate local communities and tourists about the need to protect forests. Develop and enroll in ecotourism activities.

Water pollution (Ô nhiễm nguồn nước)

- When industrial waste is not treated properly, it can very easily pollute the freshwater systems that it comes into contact with.

Causes

- Accidental oil spills are also a source of oil pollution as in the devastating spills from the tanker.
- The ecosystem can be critically affected, modified and destructured because of water pollution.
- Pollution affects humans, and fecal matter in water sources can cause illnesses such as hepatitis.

Problems

- Water contamination may have a significant influence on the food chain.

Typically, cadmium and lead are two hazardous chemicals that enter the food chain via animals (fish when ingested by animals and people).

- Cut down on your meat consumption – raising animals for meat takes lots of water for the grains and other feed they need.

Solutions

- Properly dispose of chemical cleaners, oils and non-biodegradable items.

Overpopulation (Bùng nổ dân số)

- Today there are effective medicines that can increase the chance of conception and lead to a rise in the birth rate.
- Poor family planning on the part of partners can lead to unexpected pregnancies though contraceptives are easily available in developed countries.

Causes

- When a country becomes overpopulated, the rise in unemployment gives rise to crime, such as theft.
- Increasing levels of air pollution, water pollution, soil pollution, and noise. .

Problems

- With the growth of human cities and settlements, as well as due to farming practices and intensive farming for food production, many animals are losing their natural habitats.
- Educate individuals about various safe sex techniques and contraceptive methods available to avoid any unwanted pregnancy.
- Disincentivize third and further children non-coercively, by limiting government support to the first two children

Solutions

- Create a national population policy built around an optimal population size, and work to achieve it

Animal Extinction (Sự tuyệt chủng của các loài động vật)

- The land is used for housing, agriculture, and mining. Animals are then forced out of their natural habitats.
- Large numbers of animals are also hunted with little regulation and often illegally.

Causes

- Pollution has also made the environment toxic for animals, whether in the air, water, or the land itself.
- The extinction of a species impacts the ecosystem by distorting the food chain.

Problems

- When animals go extinct, we might lose essential discoveries, hampering our chances of finding new treatments for diseases affecting animals and humans.
- Avoid supporting the market in illegal wildlife including: tortoiseshell, ivory, coral. Also, be careful of products including fur from tigers, polar bears, sea otters and other endangered wildlife..
- Teach your friends and family about the wonderful wildlife, birds, fish and plants that live near you. The first step to protecting endangered species is learning about how interesting and important they are.

Solutions